

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 29,044 Thực hành**

Môn học: OMH27 SCBD trang bị điện và điện tử

Giáo viên: Đỗ Văn Quý, T. Thủy, T. Thủy

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 15 đến 17/1/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|---------------|---------|
| 1   | CD182239 | Lê Hữu Anh         | 30/09/2000 | 10   |       | <u>Anh</u>    |         |
| 2   | CD182321 | Phạm Việt Anh      | 03/12/2000 | 9    |       | <u>Anh</u>    |         |
| 3   | CD182254 | Lê Thành Công      | 01/10/2000 | 10   |       | <u>Công</u>   |         |
| 4   | CD182350 | Trần Thành Đạt     | 22/02/2000 | 9    |       | <u>Đạt</u>    |         |
| 5   | CD182212 | Nguyễn Minh Đức    | 25/05/1996 | 8    |       | <u>Đức</u>    |         |
| 6   | CD182414 | Bùi Văn Duy        | 17/12/2000 | 6    |       | <u>Duy</u>    |         |
| 7   | CD182453 | Phạm Văn Duy       | 13/08/2000 | 9    |       | <u>Duy</u>    |         |
| 8   | CD182226 | Nguyễn Văn Giáp    | 10/12/2000 | 8    |       | <u>Giáp</u>   |         |
| 9   | CD182256 | Nguyễn Văn Hải     | 09/07/2000 | 10   |       | <u>Hải</u>    |         |
| 10  | CD182351 | Phạm Tiến Hải      | 12/09/2000 | 6    |       | <u>Hải</u>    |         |
| 11  | CD182233 | Phạm Văn Huy       | 25/12/2000 | 8    |       | <u>Huy</u>    |         |
| 12  | CD182228 | Tạ Đình Huy        | 25/12/1998 | 7    |       | <u>Huy</u>    |         |
| 13  | CD182259 | Trần Đức Huy       | 28/02/2000 | 10   |       | <u>Huy</u>    |         |
| 14  | CD182268 | Nguyễn Văn Long    | 06/06/2000 | 7    |       | <u>Long</u>   |         |
| 15  | CD182354 | Phạm Hải Long      | 19/07/1998 | 9    |       | <u>Long</u>   |         |
| 16  | CD182419 | Nguyễn Trọng Lương | 12/09/2000 | 0    |       |               |         |
| 17  | CD183170 | Nguyễn Tùng Nam    | 02/06/1999 | 6    |       | <u>Nam</u>    |         |
| 18  | CD182434 | Trần Việt Nam      | 21/07/1999 | 6    |       | <u>Nam</u>    |         |
| 19  | CD182273 | Nguyễn Văn Nghĩa   | 22/03/2000 | 8    |       | <u>Nghĩa</u>  |         |
| 20  | CD182217 | Lê Ngọc Ninh       | 24/03/2000 | 4    |       | <u>Ninh</u>   |         |
| 21  | CD182225 | Đỗ Văn Phóng       | 08/02/2000 | 7    |       | <u>Phóng</u>  |         |
| 22  | CD182422 | Hoàng Đình Phương  | 07/07/1999 | 9    |       | <u>Phương</u> |         |
| 23  | CD182261 | Đỗ Văn Quang       | 24/12/2000 | 6    |       | <u>Quang</u>  |         |
| 24  | CD182420 | Khổng Trọng Quang  | 15/11/2000 | 0    |       |               |         |
| 25  | CD182397 | Trịnh Bá Quang     | 27/08/2000 | 7    |       | <u>Quang</u>  |         |
| 26  | CD182296 | Nguyễn Minh Quyền  | 04/01/2000 | 7    |       | <u>Quyền</u>  |         |
| 27  | CD182280 | Nguyễn Đình Sơn    | 17/11/2000 | 7    |       | <u>Sơn</u>    |         |
| 28  | CD182244 | Vũ Trọng Tấn       | 16/09/2000 | 7    |       | <u>Tấn</u>    |         |
| 29  | CD182271 | Biện Văn Thắng     | 25/12/2000 | 9    |       | <u>Thắng</u>  |         |
| 30  | CD182385 | Nguyễn Hợp Thành   | 21/01/2000 | 8    |       | <u>Thành</u>  |         |
| 31  | CD182242 | Phạm Văn Thành     | 11/07/2000 | 8    |       | <u>Thành</u>  |         |
| 32  | CD182285 | Phan Đức Thành     | 01/11/2000 | 0    |       |               |         |
| 33  | CD182425 | Đoàn Xuân Thịnh    | 21/10/2000 | 7    |       | <u>Thịnh</u>  |         |
| 34  | CD182363 | Đinh Văn Thuận     | 16/05/2000 | 8    |       | <u>Thuận</u>  |         |
| 35  | CD182371 | Nguyễn Hữu Thủy    | 10/05/2000 | 7    |       | <u>Thủy</u>   |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182314 | Đinh Ngọc Tiến      | 22/08/2000 | 10   |       | Tiến      |         |
| 37  | CD182326 | Hoàng Văn Trường    | 28/11/2000 | 9    |       | Trường    |         |
| 38  | CD182359 | Nguyễn Lam Trường   | 18/06/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 39  | CD182445 | Nguyễn Quang Trường | 11/02/2000 | 9    |       | Trường    |         |
| 40  | CD182382 | Vũ Quang Trường     | 15/10/2000 | 7    |       | Trường    |         |
| 41  | CD182305 | Nguyễn Đức Tùng     | 28/02/2000 | 7    |       | Tùng      |         |
| 42  | CD182429 | Nguyễn Hữu Vinh     | 28/12/2000 | 9    |       | Vinh      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....42

Số sinh viên đạt:.....37

Ngày giáo viên nộp điểm:.....30/07/2020

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Vũ Văn Quý*

Vũ Văn Quý

*Phạm Xuân Cường*

*Trần Hữu Thành*

TRƯỞNG KHOA

*Chu Nhiệm Khoa*

CHU NHIỆM KHOA  
PCS. Tăng Huy